

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 7 - BẮC NINH**

Bản án số: 86/2026/HS-ST

Ngày: 28/01/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – BẮC NINH**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Hoàn*

*Các Hội thẩm dân nhân: Ông Ngô Xuân Hải- cán bộ Tòa án nghỉ hưu*

*Ông Lê Văn Bắc- Giáo viên nghỉ hưu*

*Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh tham gia phiên toà:*

**Bà Trần Thị Hằng** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2026/QĐXXST-HS ngày 09/01/2025 đối với các bị cáo:

**1. Hà Khắc Q, S ngày 25/7/2008 (đến ngày phạm tội bị cáo 16 tuổi 11 tháng 0 ngày).**

HKTT: Thôn L, xã Hoá Quỳ, tỉnh Thanh Hoá.

Dân tộc: Thái, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không; giới tính: Nam

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: chưa rõ và bà: Hà Thị Hà.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: không

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 154 ngày 25/6/2025 của Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Q 2.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích. Bị cáo chưa chấp hành nộp phạt.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 06/2025/HSST ngày 11/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt Q 07 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

+ Tại bản án số 47/2025/HSST ngày 28/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực A xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí Q dụng”. Tổng hợp 70 ngày tù của bản án số 06/2025/HSST ngày 11/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh

Thanh Hóa (nay là Tòa án nhân dân khu vực A), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 11 tháng 10 ngày tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2025 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa theo Lệnh tạm giam của Tòa án nhân dân khu vực A, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Q:* Chị Hà Thị H, S năm 1984; trú tại: Thôn L, xã Hoá Quý, tỉnh Thanh Hoá; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người bào chữa của bị cáo Q:* Ông Nguyễn Văn H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Bắc Ninh số 2; có mặt.

**2. Lò Thanh N, S ngày 21/11/2008 (đến ngày phạm tội bị cáo 16 tuổi 07 tháng 04 ngày)**

HKTT: Thôn L, xã Thanh Phong, tỉnh Thanh Hoá.

Dân tộc: Thái, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không; giới tính: Nam

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông: Lò Văn T và bà Quách Thị L.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo N:* Anh Lò Văn Th, S năm 1984 và chị Quách Thị L, S năm 1981; trú tại: Thôn L, xã Thanh Phong, tỉnh Thanh Hoá. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người bào chữa của bị cáo N:* Bà Phan Thị Thu H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Bắc Ninh số 2; có mặt.

\* *Bị hại:* Cháu Doãn Mí H, S ngày 05/11/2010; trú tại: Tổ , xã M, tỉnh Tuyên Quang; (vắng mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Chị Doãn Thị S, S năm 1997; trú tại: thôn T, xã Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang theo Giấy ủy quyền của bà Là Thị Ph, S năm 1971; trú tại: Tổ 2, xã M, tỉnh Tuyên Quang (mẹ đẻ của cháu Doãn Mí H), (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Doãn Thị S, S năm 1997; trú tại: thôn Trung Lợi, xã Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

\* *Những người tham gia tố tụng khác:* Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Đ, tỉnh Bắc Ninh do ông Nguyễn Văn T – Bí thư Đoàn là đại diện. (vắng mặt, có đề nghị xét xử vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Khắc Q không có công việc ổn định. Ngày 21/6/2025, Q đến xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh tìm việc làm. Q gặp Lò Thanh N (là bạn của Q) đang làm thuê ở thôn Núi Bất Lự, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh. Trong thời gian này, Q và N hay ra quán Internet gần chỗ trọ của N để chơi thì gặp và quen biết với Doãn Mí Hà. Hà thường xuyên mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ đen, biển kiểm soát (BKS): 22F1-407.27 của chị Doãn Thị S (chị của Hà) để sử dụng đi lại.

Khoảng 13 giờ ngày 25/6/2025, khi Q và N đang ở tại quán Internet ở thôn Núi Bất Lự, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh thì Hà điều khiển xe mô tô BKS: 22F1-407.27 đến chơi. Thấy vậy, Q rủ N và Hà đi bơi tại bể bơi gần đó thì tất cả cùng đồng ý. Sau khi bơi xong, Q tiếp tục rủ N và Hà đi lấy quần áo ở gần cổng trường cao đẳng Bắc Hà thuộc khu phố Dương Sơn, phường Tam Sơn, tỉnh Bắc Ninh, N và Hà đều đồng ý. Lúc này khoảng 16 giờ, N điều khiển xe mô tô BKS: 22F1-407.27 chở Q và Hà đi đến đường TL287 thuộc địa phận phường Tam Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, cháu Hà lo sợ có Công an kiểm tra giữ xe mô tô nên đã tự xuống xe. Hà giao xe cho N và Q bảo đi trước, khi nào lấy quần áo xong thì quay lại đón. N đồng ý và điều khiển xe cùng Q đi trên đường. Sau đó, Q rủ N lấy chiếc xe mô tô này mang đi bán lấy tiền chia nhau để ăn tiêu, N đồng ý. N chở Q đi lấy quần áo xong thì đi lòng vòng không quay lại đường cũ tránh sự phát hiện của Hà. Do không biết đường nên N điều khiển xe đến địa phận phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thì Q rủ N mang xe lên Bắc Giang để bán. N nói còn phải về lấy nốt tiền công mới đi cùng được rồi bảo Q đi lên Bắc Giang trước còn N sẽ đi lên sau. Sau đó, N dừng xe ở khu vực ngã tư đèn xanh đèn đỏ giao nhau giữa đường Nguyễn Văn Cừ và đường Trần Phú thuộc địa phận phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, Q đưa cho N 400.000 đồng để N bắt xe ôm đi về phòng trọ ở Núi Bất Lự, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh còn Q điều khiển xe mô tô BKS: 22F1-407.27 đi đến phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh để tìm người tiêu thụ chiếc xe mô tô này. Khoảng 2-3 ngày sau, Q sử dụng máy tính tại quán Game không nhớ địa chỉ, thông qua hội nhóm “Mua bán xe không giấy tờ Bắc Giang - Bắc Ninh” đăng trên mạng xã hội Facebook, Q đã bán chiếc xe mô tô này cho một người đàn ông không quen biết được 8.000.000 đồng tiền mặt. Số tiền này Q đã chi tiêu cá nhân hết. Sau đó, N có tìm cách liên lạc với Q để đòi chia số tiền bán chiếc xe mô tô này nhưng không được. Anh Hà nhiều lần liên lạc với Q và N để đòi xe nhưng không được. Ngày 03/7/2025, anh Hà và chị S đã làm đơn trình báo sự việc nêu trên tại Công an xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh.

\* Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ: Ngày 04/7/2025, Cơ quan điều tra thu giữ 01 USB chứa đoạn video liên quan đến vụ việc nêu trên do Công an phường Từ Sơn giao nộp.

\* Kết luận định giá tài sản: Ngày 20/08/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành bản kết luận số 81a kết luận: "01 xe mô tô

nhãn hiệu Honda, loại Vision, sơn màu đỏ đen, biển số 22F1-407.27; số khung: RLHJK0328NY022641, số máy: JK03E8022729 trị giá 25.166.666 đồng, thời điểm định giá ngày 25/6/2025".

\* Trách nhiệm dân sự: Anh Hà, chị S yêu cầu các bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe mô tô nêu trên theo quy định của pháp luật.

Với hành vi trên tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKSKV7 ngày 08/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Hà Khắc Q, Lò Thanh N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu là đúng. Các bị cáo xác định với hành vi như vậy nay bị truy tố, xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, không có oan sai gì.

Đại diện bị hại đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị S vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra, chị đã có lời khai đầy đủ, chị S xác nhận: Chiếc xe mô tô Honda Vision BKS 22F1-407.27 là của chị cho Hà là em trai mượn. Chị yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc xe theo kết quả định giá cho chị. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị S không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại giá trị chiếc xe trên cho chị, chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND khu vực 7 Bắc Ninh thực hành quyền công tố giữ N bản Cáo trạng số 52/CT-VKSKV7 ngày 08/12/2025. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Hà Khắc Q, Lò Thanh N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91; Điều 104 Bộ luật Hình sự; các Điều 12, 119, 122, 179 Luật tư pháp người chưa thành niên

Xử phạt: Hà Khắc Q từ 10 đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 47/2025/HSST ngày 18/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10-Thanh Hòa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 21 tháng 10 ngày đến 23 tháng 10 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2025.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65, Điều 90, 91 Bộ luật Hình sự; các Điều 12, 119, 179 Luật tư pháp người chưa thành niên

Xử phạt: Lò Thanh N từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người liên quan không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Q trình bày: người bào chữa hoàn toàn nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng. Bị cáo là Q người dưới 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo N trình bày: Người bào chữa nhất trí với quan điểm Viện kiểm sát. Tuy nhiên trong vụ án này, bị cáo N với vai trò là đồng phạm giúp sức, có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như đại diện Viện kiểm sát đã trình bày trong bản luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo với mức hình phạt thấp nhất. Bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến gì thêm.

Tại lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về tố tụng: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 Bắc Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 25/6/2025, tại phường Tam Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Hà Khắc Q và Lò Thanh N được anh Doãn Mí Hà giao cho mượn chiếc xe mô tô Honda Vision BKS 22F1-407.27 trị giá 25.166.666 đồng để đi lấy quần áo tại phường Tam Sơn. Sau đó, Q và N đã thống nhất chiếm đoạt chiếc xe trên để Q mang bán cho người không quen biết được 8.000.000 đồng. Số tiền này Q đã chi tiêu cá nhân hết, cho đến nay tài sản thu hồi được. Hành vi trên của Q và N đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Do vậy, VKSND khu vực 7 Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Hà Khắc Q và Lò Thanh N với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây thiệt hại về mặt vật chất cho người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, tạo tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Xét thấy cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung với xã hội.

[3]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Q là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Sử dụng trái phép vũ khí Q dụng”; bị cáo N là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Q bị phạt 07 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 06/2025/HSST ngày 11/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, bị cáo bị kết án về tội ít nghiêm trọng khi chưa đủ 18 tuổi nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự, bị cáo Q được coi là không có án tích. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo không thuộc trường hợp “Tái phạm”.

Theo quy định tại điểm 9 Điều 2 của Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Hình sự” thì lần phạm tội này của bị cáo Q thuộc trường hợp “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đại diện hợp pháp của bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ nên các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tổ chức. Bị cáo Q khởi xướng việc chiếm đoạt xe của anh Hà và là người mang xe đi cầm cố lấy tiền tiêu xài nên có vai trò cao hơn bị cáo N.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội cũng như vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 Bắc Ninh là có căn cứ và phù hợp, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo Q ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới giúp bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định của pháp luật nên không cần thiết phải cách ly bị cáo N ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mà cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng giúp bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người liên quan không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Liên quan trong vụ án có:

Đối với chiếc xe mô tô nêu trên chưa thu hồi được và người đàn ông đã mua xe mô tô nêu trên của Q không rõ là ai ở đâu. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với hành vi tham gia giao thông chở quá số người quy định của N; Hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe của Q và anh Hà; Hành vi giao xe mô tô cho người chưa đủ điều kiện tham gia giao thông của chị S. Cơ quan điều tra đã có công văn gửi Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Ninh xem xét xử lý theo định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị miễn án phí nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Q, N.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Hà Khắc Q và Lò Thanh N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91; Điều 104 Bộ luật Hình sự, các Điều 12, 119, 179 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Hà Khắc Q 10 (mười) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 47/2025/HSST ngày 18/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10-Thanh Hòa, buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt chung cho 02 Bản án là 21 (Hai mươi một) tháng 10 (mười) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2025.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65, Điều 90, 91 Bộ luật Hình sự; các Điều 12, 119, 179 Luật tư pháp người chưa thành niên

Xử phạt: Lò Thanh N 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo N cho UBND xã Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng các Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Khóa 14 về thu nộp án phí, lệ phí:

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Q và N.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bào chữa có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND khu vực 7 Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thị Hoàn**

